

Số : 236 /2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy định thủ tục, trình tự và cơ chế phối hợp
giải quyết các vấn đề liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2000/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4889/KHĐT-HTXT ngày 07 tháng 10 năm 2004;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thủ tục, trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở-ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã, thị trấn và các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

QUY ĐỊNH
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC
VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRÊN
ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 236/2004/QĐ-UB
ngày 14 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy định này áp dụng cho các nhà đầu tư thực hiện các hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và cho các cơ quan chức năng của thành phố (Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các sở - ngành thành phố có liên quan)

2. Quy định này không áp dụng đối với các hoạt động đầu tư vào các Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao, Khu Nam Sài Gòn, Khu đô thị Tây Bắc thành phố.

Điều 2. Trách nhiệm của nhà đầu tư về kê khai hồ sơ

Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các nội dung đã kê khai. Các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra nội dung kê khai của nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và có biện pháp xử lý theo qui định của Nhà nước Việt Nam, nếu nội dung kê khai không chính xác.

Chương II
HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ
VÀ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SAU KHI CẤP GIẤY PHÉP

Điều 3. Hồ sơ xin cấp Giấy phép đầu tư

- Đối với dự án thuộc diện đăng ký cấp phép đầu tư:
 - Đơn xin cấp Giấy phép đầu tư
 - Hợp đồng liên doanh và điều lệ doanh nghiệp liên doanh hoặc điều lệ doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh

- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý, tình hình tài chính của các bên.

2. Đối với dự án thuộc diện thẩm định:

Ngoài các hồ sơ quy định tại khoản 1 trên đây nhà đầu tư phải bổ sung:

- Giải trình kinh tế kỹ thuật
- Hồ sơ chuyển giao công nghệ (nếu có)

Điều 4. Hồ sơ xin điều chỉnh Giấy phép đầu tư

- Đơn xin điều chỉnh Giấy phép đầu tư
- Nghị quyết Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh hoặc thỏa thuận của các bên hợp doanh hoặc đề nghị của chủ đầu tư.
- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án kể từ khi được cấp phép đầu tư cho đến khi xin điều chỉnh.
- Các văn bản bổ sung tùy theo nội dung điều chỉnh.

Điều 5. Hồ sơ về thu hồi và cho thuê đất

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin thuê đất (theo mẫu)
- Giấy phép đầu tư (kèm dự án đầu tư) hoặc dự án đã có chấp thuận về chủ trương đầu tư
- Bản trích lục bản đồ địa chính hoặc bản trích đo bản đồ địa chính khu đất xin thuê.

Điều 6. Các hồ sơ khác

Hồ sơ để giải quyết các thủ tục hành chính khác được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 7. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư:

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư là đầu mối phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở-ngành thành phố liên quan để quảng bá môi trường đầu tư, các lợi thế khi đầu tư vào thành phố đến các nhà hoạch định chính sách của các quốc gia và địa phương, đến các doanh nghiệp và các đối tác tiềm năng của thành phố, thu hút các luồng đầu tư mới và hỗ trợ các nhà đầu tư tìm kiếm xác định các cơ hội đầu tư vào thành phố trong giai đoạn trước khi nhà đầu tư chính thức xin chủ trương đầu tư của thành phố.

1. Công tác xúc tiến quảng bá từ xa:

- Thông qua các văn phòng đại diện của doanh nghiệp tại các nước tiếp cận, cung cấp thông tin kêu gọi đầu tư và hướng dẫn ban đầu cho các nhà đầu tư.

- Đầu mối phối hợp tổ chức các đoàn đi xúc tiến cấp thành phố và các hoạt động quảng bá thu hút đầu tư tại các nước.

2. Công tác xúc tiến quảng bá tại chỗ:

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến như tổ chức các diễn đàn, hội thảo và các sự kiện xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài.

b) Tổ chức cho các nhà đầu tư gặp gỡ các đối tượng: Các cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp, hội ngành nghề Việt Nam để tìm hiểu cơ hội đầu tư.

c) Đầu mối hỗ trợ và cung cấp thông tin giúp nhà đầu tư trong giai đoạn trước khi xin chủ trương đầu tư để nhà đầu tư xác định được những cơ hội đầu tư. Cụ thể là :

- Thông tin tổng quan kinh tế chung và tình hình đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và thành phố Hồ Chí Minh (Đánh giá, so sánh môi trường đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh với các nước từ các nguồn tài liệu nghiên cứu tổng hợp để củng cố quyết định đầu tư của doanh nghiệp)

- Các chương trình mục tiêu phát triển các ngành kinh tế, định hướng thu hút đầu tư nước ngoài của thành phố (định kỳ sáu tháng một lần công bố danh mục kêu gọi đầu tư nước ngoài)

- Các chính sách ưu đãi của thành phố dành cho các nhà đầu tư (về giá thuê đất, thuê hạ tầng, chi phí các dịch vụ, hỗ trợ đào tạo nhân lực) trước khi triển khai dự án đầu tư.

- Thông tin hướng dẫn các chi phí đầu tư liên quan.

- Thông tin về tình hình thị trường hiện tại và tiềm năng của các ngành và lĩnh vực đầu tư ở thành phố và cả nước.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Làm đầu mối trong việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và phối hợp với các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện có liên quan trong việc thẩm định hồ sơ và giải quyết các vấn đề về đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cung cấp các thông tin ban đầu, làm cơ sở để nhà đầu tư xây dựng dự án:

- Các quy định, chủ trương, chính sách ưu đãi của Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến đầu tư nước ngoài;

- Quy hoạch về ngành nghề và một số thông tin về quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/2000 của quận - huyện đã được công bố, như: mật độ xây dựng, lộ giới, tầng cao;

- Tính pháp lý của địa điểm, giá thuê đất, đơn giá bình quân bồi thường giải phóng mặt bằng;

- Giới thiệu các tổ chức tư vấn có năng lực và uy tín;

b) Trong trường hợp các thông tin nêu tại điểm a trên đây chưa đầy đủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư liên hệ với Ủy ban nhân dân quận-huyện, các sở ngành liên quan để trả lời cho nhà đầu tư. Các cơ quan có liên quan khi được yêu cầu cung cấp thông tin phải trả lời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan xác lập phương thức thông tin đảm bảo tính chính xác và kịp thời.

3. Hướng dẫn thủ tục đầu tư:

a) Thông báo chủ trương đầu tư

a.1. Định kỳ hằng quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập danh mục lĩnh vực ngành nghề có thể tiếp nhận đầu tư vào thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt. Trên cơ sở đó, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho nhà đầu tư về chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố và trả lời cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương cấp phép của thành phố.

a.2. Đối với các dự án không thuộc danh mục nêu ở điểm a.1 trên đây, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải gửi văn bản xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố để trả lời cho nhà đầu tư trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc.

a.3. Văn bản nhà đầu tư hỏi về chủ trương đầu tư phải nêu rõ các nội dung như sau:

Mục tiêu dự án

Vốn đầu tư

Hình thức đầu tư

Địa điểm đầu tư (nếu có)

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư công bố công khai (trên website của Sở, tại trụ sở cơ quan ...) mẫu biểu hồ sơ cần thiết để lập dự án, điều chỉnh Giấy phép đầu tư và các thủ tục hành chính khác liên quan đến việc thực hiện triển khai dự án.

4. Thẩm định và cấp giấy phép đầu tư

a) Nội dung thẩm định: Tư cách pháp lý của nhà đầu tư nước ngoài và đối tác trong nước (nếu có), mức độ phù hợp của dự án với quy hoạch, năng lực tài chính, trình độ kỹ thuật và công nghệ áp dụng, sử dụng hợp lý và bảo

vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, tính hợp lý của việc sử dụng đất, định giá tài sản góp vốn của bên Việt Nam là doanh nghiệp Nhà nước.

b) Thời gian cấp Giấy phép đầu tư

- Các dự án thuộc diện đăng ký được cấp phép trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được hồ sơ hợp lệ. Riêng các dự án đăng ký qua mạng internet được cấp phép trong thời hạn 2 (hai) ngày làm việc kể từ khi hồ sơ xin cấp phép được Sở Kế hoạch và Đầu tư xác nhận là hợp lệ.

- Các dự án thuộc diện thẩm định được cấp phép trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc (nếu không hỏi ý kiến các Bộ - ngành), trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc (nếu phải hỏi ý kiến Bộ - ngành) kể từ khi Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trong trường hợp hồ sơ dự án cần phải bổ sung, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ yêu cầu chủ đầu tư bổ sung hồ sơ một lần bằng văn bản trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; ngày chủ đầu tư bổ sung đủ hồ sơ được xem là ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính

a) Nhà đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ xin cấp Giấy phép, và điều chỉnh Giấy phép đầu tư như qui định tại Điều 3 và Điều 4 trên đây.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thay mặt nhà đầu tư hoặc cùng với nhà đầu tư làm việc với sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận-huyện có liên quan để giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư như: xác nhận phù hợp với quy hoạch, xác nhận trình độ công nghệ, kỹ thuật, đăng ký đạt tiêu chuẩn hoặc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, thu hồi và xin thuê đất, xin phê duyệt thiết kế cơ sở, quy hoạch xây dựng chi tiết tỉ lệ 1/500, khắc dấu, xin cấp mã số thuế, mã số hải quan, Giấy phép nhập khẩu máy móc thiết bị và nguyên vật liệu, Giấy phép lao động cho người nước ngoài.

6. Giải quyết tranh chấp

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tạo điều kiện và hỗ trợ các bên trực tiếp giải quyết tranh chấp, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư. Trong trường hợp cần thiết, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Thanh lý, giải thể các dự án do thành phố cấp phép

Trong trường hợp doanh nghiệp không thành lập được Ban thanh lý, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đề nghị thành phần Ban Thanh lý để Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban Thanh lý. Đại diện các Sở, ngành thành viên Ban Thanh lý có nghĩa vụ tham gia đầy đủ công việc của Ban Thanh lý cho đến khi hoàn thành công tác thanh lý. Sở - ngành thành viên nào không có đại diện tham gia các cuộc họp của Ban thanh lý theo thư mời của Trưởng Ban cũng phải chịu trách nhiệm về những quyết định của

Ban thanh lý trong phần việc thuộc lĩnh vực đã được phân công của Sở, ngành mình.

8. Đối với các dự án không thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phân công cán bộ hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình lập dự án và xin cấp phép đầu tư cho đến khi có Giấy phép đầu tư. Đối với trường hợp chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho nhà đầu tư nộp cho Sở một bản sao hồ sơ xin cấp Giấy phép đầu tư trình xin ý kiến về chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 8 và khoản 5 Điều 8 trên đây.

2. Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm xây dựng, cập nhật thường xuyên quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000, quỹ đất kêu gọi đầu tư để gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong trường hợp các nội dung trên chưa sẵn sàng, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải trả lời bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cho nhà đầu tư ngay khi nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

3. Về đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng bình quân

Ủy ban nhân dân quận - huyện thông báo đơn giá bình quân tại khu vực dự kiến bồi thường giải phóng mặt bằng (có so sánh, đối chiếu với các dự án lân cận) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu. Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cho nhà đầu tư ngay khi nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện. Đối với những dự án đặc biệt ưu đãi, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trao đổi cụ thể với Ủy ban nhân dân quận-huyện và các sở-ngành có liên quan báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định để trả lời cho nhà đầu tư.

4. Về tính pháp lý, hiện trạng và nguồn gốc đất

Ủy ban nhân dân quận - huyện thông báo bằng văn bản về tính pháp lý, hiện trạng và nguồn gốc khu đất mà nhà đầu tư xin thuê trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cho nhà đầu tư ngay khi nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

5. Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

a) Ủy ban nhân dân quận - huyện tiến hành công bố dự án theo qui định của Luật Đất đai ngay sau khi dự án đã được cấp Giấy phép.

b) Sau khi nhận được quyết định thu hồi đất, Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập Hội đồng bồi thường của dự án và chỉ đạo Hội đồng lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư

trình Ủy ban nhân dân quận-huyện phê duyệt trong thời gian tối đa 40 (bốn mươi) ngày làm việc. Đối với những dự án liên quận-huyện, Hội đồng bồi thường của dự án lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư gửi Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố thông qua trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong thời hạn tối đa là 40 (bốn mươi) ngày làm việc (thời gian Hội đồng bồi thường dự án là 30 (ba mươi) ngày làm việc, thời gian của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố là 10 (mười) ngày làm việc).

c) Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo Hội đồng bồi thường của dự án bắt đầu triển khai phương án giải phóng mặt bằng trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc sau khi công bố công khai phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư được Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt hoặc Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và có hiệu lực thi hành. Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đúng tiến độ, kế hoạch. Trong thời gian thực hiện, Ủy ban nhân dân quận - huyện thông báo tình hình thực hiện cho Sở Kế hoạch và Đầu tư mỗi tháng 1 (một) lần.

6. Cho thuê đất

Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc có trách nhiệm xác nhận từng công việc đã hoàn tất như : Công tác đền bù, san lấp mặt bằng, kết nối hạ tầng (theo Điều 14 của Quyết định 138/2004/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành ngày 18 tháng 5 năm 2004) và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn tối đa là 5 (năm) ngày làm việc.

Điều 10. Trách nhiệm Sở Xây dựng

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm ban hành và công khai hóa hướng dẫn tạm thời về tiêu chí thẩm định và quy trình phê duyệt thiết kế cơ sở trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi Quy định này có hiệu lực.

2. Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt thiết kế cơ sở theo thẩm quyền trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển. Trong quá trình thẩm định và phê duyệt thiết kế cơ sở, Sở Xây dựng chỉ được yêu cầu bổ sung hồ sơ một lần bằng văn bản và thời gian chủ đầu tư bổ sung hồ sơ là trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc. Các bước thiết kế tiếp theo do chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt nhưng không trái với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm theo dõi đánh giá chất lượng công việc của các công ty tư vấn lập dự án và thiết kế kỹ thuật các dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Công ty tư vấn, thiết kế vi phạm bị xử lý theo quy định tại Quyết định số 85/2002/QĐ-UB ngày 25 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên - Môi trường

1. Kể từ khi nhận được hồ sơ hoàn chỉnh để xin quyết định thu hồi đất theo Quyết định 138/2004/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố ngày 18 tháng 5 năm 2004 về ban hành Quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thành phố trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc. Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thu hồi đất trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ.

2. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ xin thuê đất hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn tất việc cắm mốc, xác định ranh giới khu đất ngoài thực địa, xác định ranh giới, vị trí, diện tích khu đất trên nền bản đồ địa chính, kiểm định bản đồ địa chính và trình Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ xin thuê đất. Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định cho thuê đất trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc. Sau khi có quyết định cho thuê đất và nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và công bố công khai trên các phương tiện thông tin danh mục các dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và các tiêu chí đạt tiêu chuẩn môi trường. Việc kiểm tra được thực hiện theo các tiêu chí đã được công bố. Trong thời hạn không quá 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được phiếu đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường từ nhà đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho nhà đầu tư hoặc gợi ý kiến nhận xét cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Nếu quá 5 (năm) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường không gửi Phiếu xác nhận đạt tiêu chuẩn môi trường của dự án đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thì dự án được xem như đồng ý về môi trường. Đối với các dự án thuộc diện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường mà Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, chậm nhất là 2 (hai ngày) làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để điều chỉnh, bổ sung hồ sơ một lần. Thời gian điều chỉnh và bổ sung hồ sơ là tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi nhà đầu tư nhận được yêu cầu bằng văn bản.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 trong thời hạn tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do nhà đầu tư trình.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm trả lời các văn bản hỏi của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện về các vấn đề liên quan đến

quy hoạch thuộc trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc. Đối với các trường hợp dự án xây dựng có tầng cao trên 15 tầng ở khu vực trung tâm thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc trình xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố và trả lời cho nhà đầu tư trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Điều 13. Các sở - ngành khác có trách nhiệm giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong việc triển khai thực hiện dự án, sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ như sau :

1. Về khắc con dấu: Công an thành phố giải quyết trong thời hạn 2 (hai) ngày làm việc

2. Về cấp mã số thuế: Cục Thuế thành phố giải quyết trong thời hạn 8 (tám) ngày làm việc.

3. Về cấp mã số hải quan: Hải quan thành phố giải quyết trong thời hạn 2 (hai) ngày làm việc.

4. Về cấp giấy phép nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu: Sở Thương mại giải quyết trong thời hạn 2 (hai) ngày làm việc.

5. Về cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài :

a) Đối với trường hợp quy định không phải có Phiếu lý lịch tư pháp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc.

b) Trường hợp quy định phải có Phiếu lý lịch tư pháp: Sau khi nộp hồ sơ hợp lệ và trong thời gian chờ cấp Giấy phép lao động theo quy định của luật pháp, người lao động nước ngoài được phép lao động nhưng không quá 3 (ba) tháng kể từ khi nộp hồ sơ. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép lao động trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp cấp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Ủy ban nhân dân thành phố

1. Ủy ban nhân dân thành phố phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách đầu tư nước ngoài trực tiếp chỉ đạo xử lý các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện quy định này; báo cáo xin ý kiến Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền; trong trường hợp cấp bách, báo cáo trực tiếp xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Hai tuần một lần, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách đầu tư nước ngoài tổ chức họp lãnh đạo các sở - ngành thành phố, và Ủy ban nhân dân quận - huyện có liên quan để giải quyết những vấn đề còn ý kiến khác nhau trong cuộc họp hằng tuần giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Điều 15. Các sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phải coi việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến đầu tư nước ngoài là một nội dung công tác hàng đầu. Các sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự và trang bị cơ sở vật chất thích hợp để thực hiện công tác này. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra ách tắc, những nhiễu, gây khó khăn cho nhà đầu tư trong công việc liên quan đến đầu tư nước ngoài.

2. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phân công một thành viên trong ban lãnh đạo chịu trách nhiệm xử lý các vấn đề có liên quan đến đầu tư nước ngoài, thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp thực hiện và được cập nhật mỗi khi có thay đổi.

Điều 16. Về Tổ công tác liên ngành

1. Hằng tuần, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư mời các thành viên có liên quan của Tổ công tác liên ngành họp để rà soát tình hình các dự án có vốn đầu tư nước ngoài và giải quyết các vấn đề còn vướng mắc.

2. Thành viên Tổ công tác liên ngành gồm:

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tổ trưởng,
- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường,
- Lãnh đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc,
- Lãnh đạo Sở Xây dựng,
- Lãnh đạo Cục thuế thành phố,
- Lãnh đạo Cục Hải quan thành phố,
- Lãnh đạo Công an thành phố,
- Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,
- Lãnh đạo Sở Giao thông Công chính,
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi có dự án đầu tư.

Ngoài các thành viên nêu trên, tùy theo nội dung công việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư mời lãnh đạo các sở-ngành thành phố có liên quan tham gia dự họp.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Quyết định ban hành quy định này có hiệu lực, các cơ quan có tên tại điều 16.2 phải gửi danh sách các thành viên của Tổ công tác liên ngành cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập.

4. Nguyên tắc làm việc

a) Nguyên tắc chịu trách nhiệm: Thành viên tổ công tác liên ngành là người được giao thẩm quyền thay mặt cơ quan của mình trực tiếp quyết định những vấn đề liên quan.

b) Đối với những vấn đề đã thống nhất kết luận, Tổ Trưởng Tổ công tác liên ngành lập biên bản ghi ý kiến phát biểu cụ thể, có chữ ký các thành viên dự họp. Căn cứ vào biên bản trên Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện theo đúng nội dung kết luận của Biên bản.

c) Đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau vượt quá thẩm quyền Tổ Trưởng Tổ công tác liên ngành tổng hợp báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

5. Chế độ làm việc

a) Tổ công tác liên ngành họp định kỳ mỗi tuần 1 lần tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong trường hợp cần thiết thì Tổ trưởng có quyền triệu tập các thành viên của tổ họp đột xuất để giải quyết hồ sơ đúng thời gian quy định.

b) Trường hợp các thành viên nêu trên không tham dự họp được thì thủ trưởng cơ quan đó phải có văn bản cử người thay thế hoặc chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của cơ quan mình và xem như đồng ý với kết luận của Tổ liên ngành, các hậu quả phát sinh nếu có sẽ do thủ trưởng sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện đó chịu trách nhiệm.

c) Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và dự trù kinh phí hoạt động (phụ cấp trách nhiệm và chi bồi dưỡng) trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, các đơn vị có liên quan và các thành viên được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hằng tháng báo cáo Thường trực Thành ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công cho các sở-ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận-huyện theo quy định này.

Điều 18. Khen thưởng, kỷ luật

1. Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng Thi đua khen thưởng thành phố đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng định kỳ (hàng năm) hoặc đột xuất các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ đã được phân công theo quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, chậm trễ trong thực hiện Quy định này sẽ bị xử lý kỷ luật theo Pháp lệnh công chức Nhà nước./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ